

Số: 1415 /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 03 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 272/TTr-SNV ngày 19 tháng 6 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn căn cứ vào Quyết định công bố này vào Website Kiểm soát thủ tục hành chính Kiên Giang tại địa chỉ <http://kstthc.kiengiang.gov.vn> tải danh mục và nội dung chi tiết từng thủ tục hành chính để thực hiện niêm yết công khai đúng theo quy định.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Giám đốc doanh nghiệp thực hiện dịch vụ bưu chính công ích và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Đăng Công báo;
- Website Kiên Giang;
- Sở Nội vụ (03b);
- Sở Tư pháp;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- LĐVP, P. NCPC;
- Lưu: VT, vtttrinh.

CHỦ TỊCH

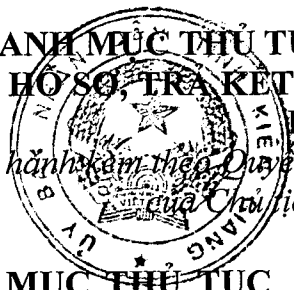


Phạm Vũ Hồng



PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN
HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC QUA DỊCH VỤ
BUƯ CHÍNH CÔNG ÍCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4415/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2017
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)



I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC QUA DỊCH VỤ BUƯ CHÍNH CÔNG ÍCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CẤP TỈNH

1. Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch (17 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực: Lữ hành	
1	Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam	
2	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam	
3	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam trong các trường hợp: a) Thay đổi tên gọi hoặc thay đổi nơi đăng ký thành lập của doanh nghiệp du lịch nước ngoài từ một nước sang một nước khác. b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác. c) Thay đổi địa điểm hoạt động của doanh nghiệp du lịch nước ngoài. d) Thay đổi địa điểm của doanh nghiệp du lịch nước ngoài trong phạm vi nước nơi doanh nghiệp thành lập.	
4	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp giấy phép thành lập văn phòng đại diện bị mất, bị rách, nát hoặc bị tiêu hủy	
5	Gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	
6	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	
7	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	
8	Đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch	
9	Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	
10	Cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên du lịch	
II	Lĩnh vực: Lưu trú	
1	Cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
2	Cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch	
3	Cấp lại biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch và cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch	
4	Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: Hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch	
5	Thẩm định lại, xếp hạng lại cơ sở lưu trú du lịch: Hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch	
6	Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch; hạng đạt chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác	
7	Thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch; hạng đạt chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác	

2. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông (43 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực: Bưu chính	
1	Cấp giấy phép bưu chính	
2	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	
3	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	
4	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	
5	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	
6	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	
II	Lĩnh vực: Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử từ vệ tinh	
1	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	
2	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	
3	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	
4	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	
5	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
6	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	
7	Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp trên mạng	
8	Thông báo thời gian chính thức cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	
9	Thông báo thay đổi trụ sở chính nhưng vẫn trong cùng một tỉnh, thành phố, văn phòng giao dịch, địa chỉ cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	
10	Thông báo thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	
11	Thông báo thời gian chính thức cung cấp trò chơi điện tử trên mạng	
12	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt	
13	Thông báo thời gian chính thức bắt đầu cung cấp trò chơi G2, G3, G4 trên mạng cho công cộng	
14	Thông báo thay đổi tên miền trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động), thể loại trò chơi (G2, G3, G4)	
15	Thông báo thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	
III	Lĩnh vực: Báo chí	
1	Trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài	
2	Cho phép thành lập và hoạt động của cơ quan đại diện, phóng viên thường trú ở trong nước của các cơ quan báo chí	
3	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (trong nước)	
4	Cho phép đăng tin, bài, phát biểu trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương (nước ngoài)	
5	Cho phép hợp báo (trong nước)	
6	Cho phép hợp báo (nước ngoài)	
7	Phát hành thông cáo báo chí	
IV	Lĩnh vực: Xuất bản	
1	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	
2	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
3	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	
4	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	
5	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	
6	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	
7	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	
8	Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	
9	Cấp giấy phép hoạt động in	
10	Cấp lại giấy phép hoạt động in	
11	Đăng ký hoạt động cơ sở in	
12	Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	
13	Cấp giấy phép chế bản, in, gia công sau in cho nước ngoài	
14	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	
15	Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	

3. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ (59 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực: Khoa học và công nghệ	
1	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
2	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	
3	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
4	Cấp lại giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	
5	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	
6	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	
7	Cấp giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	
8	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
9	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên của tổ chức khoa học và công nghệ	
10	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập, cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức khoa học và công nghệ	
11	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ	
12	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính (dẫn đến thay đổi cơ quan cấp giấy chứng nhận) của tổ chức khoa học và công nghệ	
13	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi vốn của tổ chức khoa học và công nghệ	
14	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức khoa học và công nghệ	
15	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ	
16	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị mất	
17	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị rách, nát	
18	Cấp giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	
19	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	
20	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	
21	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	
22	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi thông tin của tổ chức khoa học công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh	
23	Cấp giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh	
24	Cấp giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong trường hợp giấy chứng nhận hoạt động bị mất	
25	Cấp lại giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong trường hợp giấy chứng nhận hoạt động bị rách, nát	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
26	Cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	
27	Đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	
28	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	
29	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	
30	Đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	
31	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	
32	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động sản giao dịch công nghệ vùng	
33	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm Xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyên giao công nghệ	
34	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm Hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ	
35	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm Hỗ trợ đổi mới sáng tạo	
36	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	
37	Xét tuyển dụng đặc cách và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II)	
38	Xét tuyển dụng đặc cách và bổ nhiệm vào chức danh trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật viên (hạng IV), nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III)	
39	Xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác	
II	Lĩnh vực: Nguyên tử - an toàn bức xạ	
1	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	
2	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	
3	Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	
4	Sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
5	Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	
6	Cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	
III	Lĩnh vực: Sở hữu trí tuệ	
1	Đăng ký chủ trì thực hiện dự án thuộc chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ	
2	Cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	
3	Cấp lại giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	
IV	Lĩnh vực: Tiêu chuẩn và đo lường chất lượng	
1	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	
2	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	
3	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận	
4	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	
5	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân	
6	Cấp mới giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	
7	Cấp bổ sung giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	
8	Cấp lại giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	
9	Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo phân cấp	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
10	Điều chỉnh nội dung của bản công bố sử dụng dấu định lượng	
11	Công bố sử dụng dấu định lượng	

4. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (86 TTHC)

I	Lĩnh vực: Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	
1	Cấp đổi phiếu kiểm soát thu hoạch sang giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	
2	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận)	
II	Lĩnh vực: Lâm nghiệp	
1	Cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng giữa 3 loại rừng đối với những khu rừng do UBND cấp tỉnh xác lập	
2	Cho phép trồng cao su trên đất rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại đối với tổ chức	
3	Cấp phép khai thác tận dụng gỗ trên đất rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách hoặc vốn viện trợ chuyển sang trồng cao su của tổ chức	
4	Phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác chính gỗ rừng tự nhiên của chủ rừng là tổ chức	
5	Phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác gỗ rừng tự nhiên phục vụ nhu cầu hàng năm của chủ rừng là tổ chức.	
6	Phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác gỗ rừng trồng tập trung bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại của các chủ rừng là tổ chức thuộc tỉnh	
7	Phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác tận dụng trên diện tích giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình hoặc sử dụng vào mục đích khác không phải lâm nghiệp của các tổ chức	
8	Đăng ký khai thác tận dụng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh, phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo nghề đối với chủ rừng là tổ chức thuộc tỉnh (đối với rừng tự nhiên và rừng trồng bằng vốn ngân sách)	
9	Phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác tận dụng gỗ cây đứng đã chết khô, chết cháy, đổ gãy; tận thu các loại gỗ nằm, gốc rễ, cành nhánh của chủ rừng là tổ chức	
10	Đăng ký khai thác tre nứa trong rừng sản xuất, rừng phòng hộ là rừng tự nhiên của chủ rừng là tổ chức	
11	Phê duyệt phương án điều chế rừng của chủ rừng là tổ chức.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
12	Phê duyệt phương án khai thác của chủ rừng là tổ chức	
13	Phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ và tre nứa của chủ rừng là tổ chức (đối với các loại lâm sản có trong danh mục Cites và nhựa thông trong rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại)	
14	Thẩm định, phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của tổ chức	
15	Cấp giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật Việt Nam và các Phụ lục II, III của Công ước CITES	
16	Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên vì mục đích thương mại trên các lâm phận của các chủ rừng thuộc địa phương quản lý	
17	Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên không vì mục đích thương mại trên các lâm phận của các chủ rừng thuộc địa phương quản lý	
18	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh tăng diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Thủ tướng Chính phủ thành lập thuộc địa phương quản lý	
19	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh các phân khu chức năng không làm thay đổi diện tích khu rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý	
20	Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư vùng đệm đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	
21	Thẩm định, phê duyệt cho Ban Quản lý khu rừng đặc dụng cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái lập dự án du lịch sinh thái đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	
22	Thẩm định, phê duyệt cho Ban Quản lý khu rừng đặc dụng tự tổ chức hoặc liên kết với tổ chức, cá nhân khác để kinh doanh dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, vui chơi giải trí lập dự án du lịch sinh thái đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	
23	Thẩm định, phê duyệt cho Ban Quản lý khu rừng đặc dụng lập, tổ chức thực hiện hoặc liên kết với các đối tác đầu tư để thực hiện các phương án chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với khu rừng thuộc địa phương quản lý	
24	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh giảm diện tích đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	
25	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh tăng diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
26	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh các phân khu chức năng không làm thay đổi diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý	
27	Thẩm định, phê duyệt quy hoạch rừng đặc dụng cấp tỉnh	
28	Thẩm định, phê duyệt quy hoạch khu rừng đặc dụng do địa phương quản lý	
29	Thẩm định, phê duyệt đề án thành lập Trung tâm Cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật (đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý)	
30	Thẩm định, phê duyệt báo cáo xác định vùng đệm khu rừng đặc dụng và khu bảo tồn biển thuộc địa phương quản lý	
31	Cấp chứng nhận nguồn gốc lô giống	
32	Cấp chứng nhận nguồn gốc lô cây con	
33	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (gồm công nhận: Cây trội; lâm phần tuyển chọn; rừng giống chuyển hóa; rừng giống; vườn cây đầu dòng)	
34	Phê duyệt hồ sơ thiết kế chặt nuôi dưỡng đối với khu rừng đặc dụng do tỉnh quản lý	
35	Thẩm định và phê duyệt dự án lâm sinh (đối với đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh quản lý)	
36	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ cải tạo rừng (đối với tổ chức khác và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn)	
37	Miễn giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi 1 tỉnh)	
38	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác	
39	Thu hồi rừng của tổ chức được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích rừng hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh (chủ rừng là tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài)	
40	Giao rừng đối với tổ chức	
41	Cho thuê rừng đối với tổ chức	
42	Cấp giấy chứng nhận trại nuôi Gấu	
43	Giao nộp Gấu cho nhà nước	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
44	Xác nhận của Chi cục Kiểm lâm đối với: Lâm sản chưa qua chế biến có nguồn gốc từ rừng tự nhiên, nhập khẩu, sau xử lý tịch thu; lâm sản sau chế biến có nguồn gốc từ rừng tự nhiên, nhập khẩu, sau xử lý tịch thu; lâm sản vận chuyển nội bộ giữa các điểm không cùng trên địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; động vật rừng được gây nuôi trong nước và bộ phận, dẫn xuất của chúng (đối với địa phương không có Hạt Kiểm lâm)	
45	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đối với lâm sản xuất ra có nguồn gốc khai thác hợp pháp trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và lâm sản sau xử lý tịch thu	
46	Xác nhận của Chi cục Kiểm lâm đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung; cây có nguồn gốc nhập khẩu; cây xử lý tịch thu (đối với các địa phương không có Hạt Kiểm lâm).	
47	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác hợp pháp trong rừng đặc dụng hoặc rừng phòng hộ và cây xử lý tịch thu thuộc phạm vi quản lý của Hạt Kiểm lâm (đối với các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ có Hạt Kiểm lâm thuộc tỉnh)	
48	Chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh	
49	Lưu giữ, sưu tầm mẫu vật, nguồn gen sinh vật rừng thuộc nhóm thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm trong khu rừng đặc dụng vì mục đích khoa học (phạm vi giải quyết của Ban Quản lý rừng đặc dụng)	
50	Lưu giữ, sưu tầm mẫu vật, nguồn gen sinh vật rừng thông thường trong khu rừng đặc dụng vì mục đích khoa học (phạm vi giải quyết của Ban Quản lý rừng đặc dụng)	
51	Nghiên cứu khoa học trong rừng đặc dụng của các tổ chức, cá nhân trong nước (phạm vi giải quyết của Ban Quản lý rừng đặc dụng)	
III	Lĩnh vực: Nông nghiệp	
1	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện an toàn vận chuyển về thuốc bảo vệ thực vật	
2	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of free sale-CFS) cho sản phẩm thức ăn chăn nuôi, chất bổ sung vào thức ăn chăn nuôi xuất khẩu; giống vật nuôi (bao gồm phôi, tinh, con giống vật nuôi); môi trường pha chế, bảo quản tinh, phôi động vật; vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi.	
3	Cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of free sale-CFS) cho sản phẩm thức ăn chăn nuôi, chất bổ sung vào thức ăn chăn nuôi xuất khẩu; giống vật nuôi (bao gồm phôi, tinh, con giống vật nuôi); môi trường pha chế, bảo quản tinh, phôi động vật; vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
4	Công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	
5	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng	
6	Duyệt đơn xin phép hội thảo, quảng cáo thức ăn chăn nuôi, phân bón tại địa phương	
7	Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	
8	Cấp lại giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	
9	Cấp phép vận chuyển thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật	
10	Cấp/cấp lại chứng chỉ hành nghề buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	
11	Cấp/cấp lại chứng chỉ hành nghề sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật	
12	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện chứng chỉ chuyên môn thuốc bảo vệ thực vật	
13	Cấp giấy chứng nhận đã tham gia các lớp tập huấn kiến thức chuyên môn và văn bản pháp luật mới về thuốc bảo vệ thực vật	
14	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề xông hơi khử trùng (vật thể bảo quản nội địa)	
15	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề xông hơi khử trùng (vật thể bảo quản nội địa)	
16	Cấp/cấp lại chứng chỉ hành nghề xông hơi khử trùng vật thể bảo quản nội địa.	
17	Cấp/cấp lại thẻ xông hơi khử trùng	
18	Cấp giấy chứng nhận đăng ký sản xuất, kinh doanh thức ăn thủy sản	
19	Đăng ký xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	
20	Cấp chứng chỉ hành nghề xét nghiệm bệnh, phẫu thuật động vật.	
21	Cấp chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chẩn đoán bệnh, kê đơn, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe động vật	
22	Cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y	
23	Cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn, dịch vụ kỹ thuật trong thú y	
24	Gia hạn chứng chỉ hành nghề tư vấn, dịch vụ kỹ thuật trong thú y	
25	Cấp giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa thủy sản	
IV	Lĩnh vực: Thủy lợi	
1	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại Khoản 1, 2, 6, 7, 8, 10 Điều 1 Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
2	Cấp giấy phép cho các hoạt động giao thông vận tải của xe cơ giới trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trừ các trường hợp sau: a) Các loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho người tàn tật. b) Xe cơ giới đi trên đường giao thông công cộng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. c) Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi kết hợp đường giao thông công cộng có tải trọng, kích thước phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế của công trình thủy lợi và phát triển nông thôn	
3	Cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
4	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình	
V	Lĩnh vực: Phát triển nông thôn	
1	Công nhận nghề truyền thống	
2	Công nhận làng nghề	
3	Công nhận làng nghề truyền thống	
4	Thu hồi công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống	

5. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo (50 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo	
1	Thủ tục thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	
2	Thủ tục sáp nhập, chia tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	
3	Thủ tục giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học	
4	Thủ tục cấp phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học	
5	Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông	
6	Thủ tục liên kết đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp	
7	Thủ tục xin học lại trường khác đối với học sinh trung học	
8	Thủ tục xin thành lập trường trung học phổ thông chuyên	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
9	Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông chuyên	
10	Thủ tục cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học	
11	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường trung học (bao gồm trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh; trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường chuyên các loại hình trong hệ thống giáo dục quốc dân	
12	Thủ tục cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	
13	Thủ tục tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam	
14	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học	
15	Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục mầm non	
16	Thủ tục hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở cho học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	
17	Thủ tục cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	
18	Thủ tục xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	
19	Thủ tục thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tự thực	
20	Thủ tục thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tự thực hoạt động không vì lợi nhuận	
21	Thủ tục thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường cao đẳng tự thực	
22	Thủ tục thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường cao đẳng tự thực hoạt động không vì lợi nhuận	
23	Thủ tục công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi đối với đơn vị cấp huyện	
24	Thủ tục công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	
25	Thủ tục công nhận trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia	
26	Thủ tục cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học phổ thông	
27	Thủ tục đề nghị miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
28	Thủ tục mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp đối với các cơ sở đào tạo trực thuộc tỉnh	
29	Thủ tục đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	
30	Thủ tục thành lập, cho phép thành lập trường trung học phổ thông	
31	Thủ tục chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	
32	Thủ tục sáp nhập, giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên	
33	Thủ tục giải thể trường trung học phổ thông	
34	Thủ tục sáp nhập, giải thể trường trung học phổ thông	
35	Thủ tục thành lập trường trung cấp chuyên nghiệp	
36	Thủ tục cho phép trường trung cấp chuyên nghiệp hoạt động	
37	Thủ tục giải thể trường trung cấp chuyên nghiệp	
38	Thủ tục sáp nhập, chia tách trường trung cấp chuyên nghiệp	
39	Thủ tục thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên	
40	Thủ tục xếp hạng trung tâm giáo dục thường xuyên	
41	Thủ tục công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia	
42	Thủ tục công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	
43	Thủ tục công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	
44	Thủ tục công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia	
45	Thủ tục thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	
46	Thủ tục cho phép hoạt động của trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	
47	Thủ tục tổ chức lại, giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	
II	Lĩnh vực: Hệ thống văn bản, chứng chỉ	
1	Chỉnh sửa nội dung văn bản, chứng chỉ	
2	Thủ tục cấp bản sao văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc	
3	Thủ tục công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp	

6. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (24 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực: Phòng, chống tệ nạn xã hội	
1	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
2	Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
3	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
4	Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
5	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
II	Lĩnh vực: Tổ chức cán bộ	
1	Xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội	
III	Lĩnh vực: Lao động, tiền lương, quan hệ lao động	
1	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	
2	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp	
3	Thông báo về việc chuyển địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động	
4	Báo cáo tình hình hoạt động cho thuê lại lao động	
5	Báo cáo về việc thay đổi người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	
IV	Lĩnh vực: Việc làm	
1	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.	
2	Báo cáo nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.	
3	Báo cáo thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động.	
V	Lĩnh vực: An toàn vệ sinh lao động	
1	Thông báo việc tổ chức làm thêm giờ từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm	
2	Gửi biên bản điều tra tai nạn lao động và biên bản cuộc họp công bố biên bản điều tra tai nạn lao động đến Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan bảo hiểm thuộc tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ sở (nếu có)	
3	Gửi báo cáo tổng hợp tình hình tai nạn lao động	
4	Báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động	
5	Thông báo về việc tuyển dụng lần đầu người dưới 15 tuổi vào làm việc	
6	Khai báo các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)	
7	Thẩm định chương trình huấn luyện chi tiết về an toàn lao động, vệ sinh lao động của cơ sở	
VI	Lĩnh vực: Giáo dục nghề nghiệp	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục	
2	Công nhận trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	
3	Xác nhận mẫu phôi chứng chỉ sơ cấp, mẫu phôi bản sao chứng chỉ sơ cấp	

7. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao (59 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
A	VĂN HÓA	
I	Lĩnh vực: Di sản văn hóa	
1	Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	
2	Thủ tục cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	
3	Thủ tục xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	
4	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	
5	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích	
6	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	
7	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	
8	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	
9	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	
10	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	
11	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	
12	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	
II	Lĩnh vực: Điện ảnh	
1	Thủ tục cấp giấy phép phổ biến phim	
2	Cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)	
III	Lĩnh vực: Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	
1	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
IV	Lĩnh vực: Nghệ thuật biểu diễn	
1	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương	
2	Thủ tục cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương	
3	Thủ tục thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	
V	Lĩnh vực: Văn hóa cơ sở	
1	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh karaoke	
2	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh vũ trường	
3	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	
4	Thủ tục thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	
VI	Lĩnh vực: Xuất, nhập khẩu văn hóa phẩm nhằm mục đích kinh doanh	
1	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa và Thể thao	
2	Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức ở địa phương	
VII	Lĩnh vực: Nhập khẩu văn hóa phẩm nhằm mục đích kinh doanh	
1	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu	
2	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu	
3	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu	
VIII	Lĩnh vực: Thư viện	
1	Thủ tục đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 20.000 bản trở lên	
IX	Lĩnh vực: Gia đình	
1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	
2	Thủ tục cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
3	Thủ tục cấp thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	
4	Thủ tục cấp lại thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	
5	Thủ tục cấp thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
6	Thủ tục cấp lại thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	
X	Lĩnh vực: Quản lý sử dụng vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ	
1	Thủ tục cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ	
B	THẺ DỤC THỂ THAO	
1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	
2	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	
3	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận	
4	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	
5	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Billards & Snooker	
6	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể dục thể hình	
7	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động mô tô nước trên biển	
8	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động võ đạo giải trí	
9	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động bơi, lặn	
10	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động khiêu vũ thể thao	
11	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động môn võ cổ truyền và Vovinam	
12	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động quần vợt	
13	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể dục thẩm mỹ	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
14	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh	
15	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động quyền anh	
16	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Taekwondo	
17	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động bắn súng thể thao	
18	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Karatedo	
19	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng	
20	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Judo	
21	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động bóng đá	
22	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động bóng bàn	
23	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động cầu lông	
24	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động patin	

8. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính (09 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực: Tài chính ngân sách	
1	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	
II	Lĩnh vực: Quản lý giá	
1	Đăng ký giá	
2	Kê khai giá	
3	Thẩm định phương án giá	
4	Hiệp thương giá	
III	Lĩnh vực: Quản lý công sản	
1	Điều chuyển tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền UBND tỉnh	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
2	Bán tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền UBND tỉnh	
3	Thanh lý tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền UBND tỉnh	
4	Xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	

9. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ (05 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực: Quản lý các hoạt động đối ngoại	
1	Cho phép đoàn ra	
2	Cho phép đoàn vào	
3	Xin cấp công hàm thị thực	
4	Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế	
5	Chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hoá lãnh sự	

10. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (34 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực: Xuất nhập khẩu	
1	Xác nhận Bản cam kết của thương nhân nhập khẩu thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công	
II	Lĩnh vực: Công nghiệp tiêu dùng	
1	Cấp giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	
2	Cấp lại giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	
3	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	
III	Lĩnh vực: Công nghiệp địa phương	
1	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	
IV	Lĩnh vực: Hóa chất	
1	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	
2	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất	
3	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất	
V	Lĩnh vực: Điện	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	
2	Cấp lại thẻ an toàn điện	
3	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	
4	Cấp thẻ kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
5	Cấp thẻ kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ	
VI	Lĩnh vực: Công nghiệp nặng	
1	Cấp giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	
VII	Lĩnh vực: Dầu khí	
1	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m ³ đến dưới 5.000m ³	
2	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m ³	
3	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m ³	
VIII	Lĩnh vực: Xúc tiến thương mại	
1	Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	
2	Đăng ký sửa đổi/ bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	
3	Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ/triển lãm thương mại tại Việt Nam	
4	Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam.	
IX	Lĩnh vực: Quản lý cạnh tranh	
1	Xác nhận thông báo hoạt động bán hàng đa cấp	
2	Xác nhận thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo	
3	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung	
X	Lĩnh vực: An toàn thực phẩm	
1	Kiểm tra và cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
2	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
3	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	
4	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	
5	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	
XI	Lĩnh vực: Vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN)	
1	Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
2	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng VLNCN thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
3	Cấp lại giấy phép sử dụng VLNCN thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
XII	Lĩnh vực: Thương mại quốc tế	
1	Chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của cơ quan cấp giấy phép	
XIII	Lĩnh vực: Năng lượng	
1	Điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ (đối với điều chỉnh hợp phần quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV)	

11. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (44 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động	
1	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế.	
2	Báo cáo tình hình hoạt động cho thuê lại lao động trong khu công nghiệp, khu kinh tế.	
3	Báo cáo về việc thay đổi người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động trong khu công nghiệp, khu kinh tế.	
4	Thông báo về việc chuyển địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động trong khu công nghiệp, khu kinh tế.	
5	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế.	
II	Lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Thông báo việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm (trong khu công nghiệp).	
III	Lĩnh vực đầu tư Việt Nam	
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
2	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
3	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
4	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
5	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư)	
6	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư)	
7	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
8	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	
9	Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	
10	Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ)	
11	Chuyển nhượng dự án đầu tư	
12	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	
13	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	
14	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
15	Hiệu đính thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
16	Nộp lại giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
17	Giãn tiến độ đầu tư	
18	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	
19	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
20	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	
21	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	
22	Đổi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	
23	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	
24	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	
25	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	
26	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	
IV	Lĩnh vực thương mại quốc tế	
1	Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trong khu công nghiệp, khu kinh tế	
2	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trong khu công nghiệp, khu kinh tế (đối với trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện)	
3	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trong khu công nghiệp, khu kinh tế (đối với trường hợp giấy phép thành lập văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới mọi hình thức)	
4	Điều chỉnh giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trong khu công nghiệp, khu kinh tế	
5	Gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trong khu công nghiệp, khu kinh tế	
6	Chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trong khu công nghiệp, khu kinh tế	
7	Cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong khu công nghiệp, khu kinh tế	
8	Cấp giấy phép kinh doanh bổ sung mục tiêu hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong khu công nghiệp, khu kinh tế	
9	Điều chỉnh giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong khu công nghiệp, khu kinh tế	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
10	Cấp lại giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong khu công nghiệp, khu kinh tế	
V	Lĩnh vực quy hoạch - xây dựng	
1	Thủ tục cấp phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình.	
2	Thủ tục điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng.	

12. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải (105 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực: Đăng kiểm	
1	Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	
II	Lĩnh vực: Đường bộ	
1	Cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	
2	Lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định	
3	Gia hạn giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia	
4	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam- Lào - Campuchia	
5	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	
6	Cấp lại giấy phép kinh doanh vận tải đối với trường hợp giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy phép	
7	Chấp thuận giảm tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh, nội tỉnh	
8	Cấp phù hiệu xe nội bộ	
9	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ	
10	Cấp phù hiệu xe trung chuyển.	
11	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyển	
12	Chấp thuận khai thác tuyến, điều chỉnh tăng tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh	
13	Chấp thuận khai thác tuyến, điều chỉnh tăng tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh	
14	Cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten- nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
15	Cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công -ten- nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	
16	Công bố đưa bên xe hàng vào khai thác	
17	Cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	
18	Cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	
19	Cấp đổi biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	
20	Gia hạn giấy phép liên vận Việt - Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	
21	Gia hạn giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	
22	Cấp giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia đối với phương tiện vận tải phi thương mại là xe công vụ, xe của các đoàn thể và các tổ chức quốc tế, đoàn ngoại giao, xe do doanh nhân ngoại quốc tự lái trừ phương tiện của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, văn phòng các Bộ, các đoàn thể và các tổ chức quốc tế, đoàn ngoại giao đóng tại Hà Nội	
23	Gia hạn đối với phương tiện phi thương mại Campuchia lưu trú tại Việt Nam	
24	Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	
25	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng	
26	Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến	
27	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý	
28	Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	
29	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	
30	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	
31	Đổi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	
32	Xoá sổ đăng ký xe máy chuyên dùng	
33	Chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô	
34	Cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô	
35	Cấp mới giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4	
36	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
37	Cấp mới giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3	
38	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3	
39	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	
40	Gia hạn giấy phép vận tải và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	
41	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	
42	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác	
43	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	
44	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	
45	Cấp giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	
46	Cấp lại giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	
47	Cấp giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện	
48	Cấp lại giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện	
49	Cấp giấy phép xe tập lái	
50	Cấp lại giấy phép xe tập lái	
51	Cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	
52	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô	
53	Cấp mới giấy phép lái xe	
54	Cấp lại giấy phép lái xe	
55	Đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	
56	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	
57	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	
58	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	
59	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác	
60	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	
61	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ	
62	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ	
63	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
64	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác	
65	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác	
66	Gia hạn chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ	
67	Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	
III	Lĩnh vực: Đường thủy nội địa	
1	Chấp thuận vận tải hành khách ngang sông	
2	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam	
3	Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa	
4	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	
5	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	
6	Cấp biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch	
7	Cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu hết hiệu lực	
8	Cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu bị mất hoặc hỏng không sử dụng được	
9	Cấp giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ trong phạm vi địa phương	
10	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ trong phạm vi địa phương	
11	Dự thi, kiểm tra lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề) và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc Sở Giao thông vận tải	
12	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải	
13	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	
14	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	
15	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
16	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	
17	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
18	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
19	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	
20	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
21	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
22	Cấp giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam - Campuchia cho phương tiện	
23	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	
24	Công bố lại cảng thủy nội địa	
25	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa	
26	Phê duyệt hồ sơ đề xuất dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa	
27	Công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
28	Công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
29	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương	
30	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình trên tuyến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
31	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
32	Chấp thuận điều chỉnh phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
33	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	nội địa địa phương trong trường hợp thi công công trình (trừ trường hợp bảo đảm an ninh quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương)	
34	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa (trừ trường hợp bảo đảm an ninh quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương)	
IV	Lĩnh vực: Hàng hải	
1	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định bằng tàu khách cao tốc đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam	
2	Chấp thuận phương tiện vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo hợp đồng chuyên bằng tàu cao tốc đối với tổ chức cá nhân Việt Nam.	
3	Chấp thuận cho tàu khách cao tốc vận tải hành khách, hành lý, bao gửi không có mục đích kinh doanh	

13. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường (11 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực: Đất đai	
1	Cung cấp dữ liệu đất đai	
II	Lĩnh vực: Biển và hải đảo	
1	Giao khu vực biển	
2	Gia hạn quyết định giao khu vực biển	
3	Sửa đổi bổ sung quyết định giao khu vực biển	
4	Trả lại quyết định giao khu vực biển	
III	Lĩnh vực: Môi trường	
1	Cấp lại sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại (CTNH), (đối với trường hợp đăng ký tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH).	
2	Cấp lại sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại (không thuộc đối tượng tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH).	
3	Cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại (đối với trường hợp đăng ký tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH).	
4	Cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại (không thuộc đối tượng tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH)	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
IV	Lĩnh vực: Tài nguyên khoáng sản	
1	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	
2	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	

14. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ (37 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực: Công tác thanh niên	
1	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong	
2	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong	
3	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong	
II	Lĩnh vực: Tổ chức phi Chính phủ	
1	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	
2	Thủ tục thành lập hội	
3	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	
4	Thủ tục chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội	
5	Thủ tục đổi tên hội	
6	Thủ tục hội tự giải thể	
7	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	
8	Thủ tục cho phép hội đặt văn phòng đại diện	
9	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
10	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	
11	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	
12	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	
13	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
14	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi tạm đình chỉ hoạt động	
15	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	
16	Thủ tục đổi tên quỹ	
17	Thủ tục quỹ tự giải thể	
III	Lĩnh vực: Tôn giáo	
1	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức các lễ hội tín ngưỡng quy định tại Khoản 2, Điều 4 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
2	Thủ tục đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có phạm vi hoạt động chủ yếu ở một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
3	Thủ tục công nhận tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động chủ yếu trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
4	Thủ tục thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở đối với trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 17 Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo	
5	Thủ tục chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo cơ sở đối với trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 17 Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo	
6	Thủ tục đăng ký cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
7	Thủ tục đăng ký cho dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
8	Thủ tục chấp thuận việc mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo	
9	Thủ tục đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử theo quy định tại Khoản 2, Điều 19 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP	
10	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 19, Nghị định số 92/2012/NĐ-CP	
11	Thủ tục đăng ký chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành vi phạm pháp luật về tôn giáo	
12	Thủ tục chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc ngoài tỉnh	
13	Thủ tục chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo không thuộc quy định tại Điều 29 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP	
14	Thủ tục đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi của tổ chức tôn giáo quy định tại Điều 28, Điều 29 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP.	
15	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
16	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một huyện	
17	Thủ tục chấp thuận sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài tại cơ sở tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
15. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc (02 TTHC)		
STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực: Công tác dân tộc	
1	Thủ tục bình chọn, xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	
2	Thủ tục xác định đối tượng hưởng thụ chính sách theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào Dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	

16. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng (13 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực: Thanh tra	
1	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu	
2	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai	
3	Thủ tục giải quyết tố cáo	
4	Thủ tục xử lý đơn	
II	Lĩnh vực: Quy hoạch kiến trúc	
1	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	
3	Thủ tục cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quản lý	
III	Lĩnh vực: Hoạt động xây dựng	
1	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	
2	Thủ tục điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	
3	Thủ tục cấp/cấp lại (<i>trường hợp CCHN hết hạn sử dụng</i>)/cấp chuyển đổi/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế xây dựng công trình; giám sát thi công xây dựng công trình; kiểm định xây dựng; định giá xây dựng	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
4	Thủ tục cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với: Tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng:	
5	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (<i>trường hợp CCHN rách, nát/thất lạc</i>) đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế xây dựng công trình; giám sát thi công xây dựng; kiểm định xây dựng; định giá xây dựng	
6	Thủ tục đăng tải/thay đổi, bổ sung thông tin năng lực của tổ chức (<i>chỉ áp dụng cho tổ chức không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng</i>)	

17. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế (80 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực: Dược, mỹ phẩm	
1	Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký quảng cáo mỹ phẩm, tổ chức hội thảo, sự kiện giới thiệu mỹ phẩm	
2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề dược do bị mất, hỏng, rách, nát; hết hiệu lực (đối với các chứng chỉ đã cấp có thời hạn 5 năm); thay đổi thông tin của cá nhân đăng ký hành nghề dược trên chứng chỉ hành nghề dược	
3	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc do bị mất, hỏng, rách, nát; thay đổi người quản lý chuyên môn về dược; thay đổi tên cơ sở kinh doanh thuốc nhưng không thay đổi địa điểm kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở đăng ký kinh doanh trong trường hợp trụ sở đăng ký kinh doanh không phải là địa điểm hoạt động kinh doanh đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	
4	Gia hạn giấy chứng nhận "Thực hành tốt nhà thuốc"	
5	Gia hạn giấy chứng nhận "Thực hành tốt phân phối thuốc"	
6	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở kinh doanh thuốc (đối với trường hợp giấy chứng nhận có thời hạn)	
7	Cấp chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân là công dân Việt Nam đăng ký hành nghề dược theo hình thức cơ sở sản xuất	
8	Cấp chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân là công dân Việt Nam đăng ký hành nghề dược theo hình thức cơ sở bán buôn	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
9	Cấp chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân là công dân Việt Nam đăng ký hành nghề dược theo hình thức cơ sở bán lẻ	
10	Cấp chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân là công dân Việt Nam đăng ký hành nghề dược theo hình thức doanh nghiệp bảo quản thuốc	
11	Cấp chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân là công dân Việt Nam đăng ký hành nghề dược theo hình thức doanh nghiệp làm dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	
12	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho hình thức nhà thuốc	
13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm: quầy thuốc, đại lý bán thuốc của doanh nghiệp; tủ thuốc của trạm y tế	
14	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn	
15	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn và bán lẻ thuốc	
16	Cấp giấy chứng nhận "Thực hành tốt nhà thuốc"	
17	Cấp giấy chứng nhận "Thực hành tốt phân phối thuốc"	
18	Cấp thẻ cho người giới thiệu thuốc	
19	Đăng ký hội thảo giới thiệu thuốc	
II	Lĩnh vực: Khám chữa bệnh	
1	Cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh đối với người Việt Nam đang làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý (trừ những cá nhân hành nghề khám, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề đối với các trường hợp sau:	
	- Bị mất;	
	- Bị hư hỏng;	
	- Bị thu hồi do được cấp không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật. (Áp dụng cho người Việt Nam đang làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý, trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề đối với trường hợp bị thu hồi do:	
	- Người hành nghề không hành nghề trong thời hạn 02 năm liên tục	
	- Người hành nghề được xác định có sai sót chuyên môn kỹ thuật gây hậu quả nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng người bệnh	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	<p>- Người hành nghề không cập nhật kiến thức y khoa liên tục trong thời gian 02 năm liên tiếp</p> <p>- Người hành nghề không đủ sức khỏe để hành nghề</p> <p>(Áp dụng cho người Việt Nam đang làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý, trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)</p>	
4	<p>Cấp lại chứng chỉ hành nghề đối với trường hợp bị thu hồi do:</p> <p>- Người hành nghề thuộc một trong trường hợp: đang trong thời gian bị cấm hành nghề, cấm làm công việc liên quan đến chuyên môn y, dược theo bản án, quyết định của Tòa án; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang trong thời gian chấp hành bản án hình sự, quyết định hình sự của tòa án hoặc quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh; đang trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên có liên quan đến chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh; mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự.</p> <p>(Áp dụng cho người Việt Nam đang làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý, trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)</p>	
5	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức BỆNH VIỆN (bao gồm trường hợp thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập) trên địa bàn toàn tỉnh (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
6	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức PHÒNG KHÁM ĐA KHOA (bao gồm trường hợp thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập) trên địa bàn toàn tỉnh (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
7	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA (bao gồm trường hợp thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập) trên địa bàn toàn tỉnh (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
8	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức PHÒNG CHẨN TRỊ Y HỌC CỔ TRUYỀN (bao gồm trường hợp thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập) trên địa bàn toàn tỉnh (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
9	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức NHÀ HỘ SINH (bao gồm trường hợp thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập) trên địa bàn toàn tỉnh (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
10	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức PHÒNG CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH (bao gồm trường hợp thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập) trên địa bàn toàn tỉnh (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
11	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức PHÒNG XÉT NGHIỆM (bao gồm trường hợp thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập) trên địa bàn toàn tỉnh (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
12	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức DỊCH VỤ TIÊM (CHÍCH), THAY BĂNG, ĐIỂM MẠCH, ĐO NHIỆT ĐỘ, ĐO HUYẾT ÁP (bao gồm trường hợp thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập) trên địa bàn toàn tỉnh (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
13	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức DỊCH VỤ LÀM RĂNG GIÀ (bao gồm trường hợp thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập) trên địa bàn toàn tỉnh (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
14	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TẠI NHÀ (bao gồm trường hợp thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập) trên địa bàn toàn tỉnh (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
15	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức DỊCH VỤ KÍNH THUỐC (bao gồm trường hợp thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập) trên địa bàn toàn tỉnh (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
16	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức DỊCH VỤ CẤP CỨU, HỖ TRỢ VẬN CHUYỂN NGƯỜI BỆNH (bao gồm trường hợp thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập) trên địa bàn toàn tỉnh (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
17	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức TRẠM Y TẾ, TRẠM Y TẾ CẤP XÃ (bao gồm trường hợp thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập) trên địa bàn toàn tỉnh (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
18	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức BỆNH VIỆN khi thay đổi địa điểm (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
19	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức PHÒNG KHÁM ĐA KHOA khi thay đổi địa điểm (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
20	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA khi thay đổi địa điểm (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
21	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức PHÒNG CHẨN TRỊ Y HỌC CỔ TRUYỀN khi thay đổi địa điểm (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
22	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức NHÀ HỘ SINH khi thay đổi địa điểm (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
23	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức PHÒNG CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH khi thay đổi địa điểm (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
24	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức PHÒNG XÉT NGHIỆM khi thay đổi địa điểm (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
25	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức DỊCH VỤ TIÊM (CHÍCH), THAY BĂNG, ĐIỂM MẠCH, ĐO NHIỆT ĐỘ, ĐO HUYẾT ÁP khi thay đổi địa điểm (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
26	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức DỊCH VỤ LÀM RĂNG GIẢ khi thay đổi địa điểm (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
27	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TẠI NHÀ khi thay đổi địa điểm (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
28	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức DỊCH VỤ KÍNH THUỐC khi thay đổi địa điểm (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
29	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức DỊCH VỤ CẤP CỨU, HỖ TRỢ VẬN CHUYỂN NGƯỜI BỆNH khi thay đổi địa điểm (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
30	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức TRẠM Y TẾ, TRẠM Y TẾ CẤP XÃ khi thay đổi địa điểm (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
31	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức BỆNH VIỆN khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
32	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức PHÒNG KHÁM ĐA KHOA khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
33	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
34	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức PHÒNG CHẨN TRỊ Y HỌC CỔ TRUYỀN khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
35	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức NHÀ HỘ SINH khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
36	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức PHÒNG CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
37	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức PHÒNG XÉT NGHIỆM khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
38	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức DỊCH VỤ TIÊM (CHÍCH), THAY BĂNG, ĐIỂM MẠCH, ĐO NHIỆT ĐỘ, ĐO HUYẾT ÁP khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
39	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức DỊCH VỤ LÀM RĂNG GIẢ khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
40	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TẠI NHÀ khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
41	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức DỊCH VỤ KÍNH THUỐC khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
42	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức DỊCH VỤ CẤP CỨU, HỖ TRỢ VẬN CHUYỂN NGƯỜI BỆNH khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
43	Cấp giấy phép hoạt động đối với hình thức TRẠM Y TẾ, TRẠM Y TẾ CẤP XÃ khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
44	Điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động đối với hình thức BỆNH VIỆN khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
45	Điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động đối với hình thức PHÒNG KHÁM ĐA KHOA khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
46	Điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động đối với hình thức PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
47	Điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động đối với hình thức PHÒNG CHẨN TRỊ Y HỌC CỔ TRUYỀN khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
48	Điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động đối với hình thức NHÀ HỘ SINH khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
49	Điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động đối với hình thức PHÒNG CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
50	Điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động đối với hình thức PHÒNG XÉT NGHIỆM khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
51	Điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động đối với hình thức DỊCH VỤ TIÊM (CHÍCH), THAY BĂNG, ĐIỂM MẠCH, ĐO NHIỆT ĐỘ, ĐO HUYẾT ÁP khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
52	Điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động đối với hình thức DỊCH VỤ LÀM RĂNG GIẢ khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
53	Điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động đối với hình thức DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TẠI NHÀ khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
54	Điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động đối với hình thức DỊCH VỤ KÍNH THUỐC khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
55	Điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động đối với hình thức DỊCH VỤ CẤP CỨU, HỖ TRỢ VẬN CHUYỂN NGƯỜI BỆNH khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
56	Điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động đối với hình thức TRẠM Y TẾ, TRẠM Y TẾ CẤP XÃ khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
57	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với hình thức BỆNH VIỆN bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do giấy phép hoạt động được cấp không đúng thẩm quyền. (trừ những cá nhân/tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng)	
III	Lĩnh vực: An toàn Vệ sinh thực phẩm	
1	Cấp giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm.	
2	Cấp giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy	
3	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm và giấy xác nhận hồ sơ đăng ký hội thảo, hội nghị, giới thiệu thực phẩm	
4	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	

18. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư (82 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
2	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
3	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
4	Báo cáo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
5	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
6	Thông báo mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
7	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh	
8	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	
9	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng	
10	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
11	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	
12	Bán doanh nghiệp tư nhân	
13	Chia doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần)	
14	Tách doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần)	
15	Hợp nhất doanh nghiệp	
16	Sáp nhập doanh nghiệp	
17	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	
18	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	
19	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	
20	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn	
21	Thông báo tạm ngừng kinh doanh	
22	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	
23	Giải thể doanh nghiệp	
24	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	
25	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	
26	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	
27	Hiệu đính, cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp	
28	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên	
II	Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã	
1	Đăng ký liên hiệp hợp tác xã	
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	
3	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã	
4	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	
5	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	
6	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	
7	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
8	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	
10	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	
11	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	
12	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (đối với trường hợp liên hiệp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	
13	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	
14	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	
15	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	
16	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	
17	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	
18	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã)	
19	Thay đổi cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã	
III	Lĩnh vực: Đấu thầu	
1	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	
2	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu	
3	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	
IV	Lĩnh vực: Đầu tư bằng nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài	
1	Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	
2	Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	
3	Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	
4	Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới hình thức phi dự án	
V	Lĩnh vực: Đầu tư tại Việt Nam	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
2	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
3	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
4	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
5	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	
6	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	
7	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
8	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	
9	Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
10	Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	
11	Chuyển nhượng dự án đầu tư	
12	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	
13	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	
14	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
15	Hiệu đính thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
16	Nộp lại giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
17	Giãn tiến độ đầu tư	
18	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	
19	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	
20	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	
21	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
22	Đổi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	
23	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	
24	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	
25	Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	
26	Đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp hoạt động theo giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	
27	Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)	
28	Thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	

19. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp (78 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực: Luật sư	
1	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	
2	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	
3	Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn luật sư	
4	Phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư	
5	Giải thể Đoàn luật sư	
II	Lĩnh vực: Tư vấn pháp luật	
1	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	
2	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	
3	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	
4	Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp theo quyết định của tổ chức chủ quản	
5	Chấm dứt hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
6	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật	
7	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	
8	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	
9	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	
10	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	
III	Lĩnh vực: Công chứng	
1	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	
2	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
3	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
4	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
5	Tạm ngừng tập sự hành nghề công chứng	
6	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	
7	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	
8	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)	
9	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự	
10	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	
11	Đăng ký hành nghề và cấp thẻ công chứng viên	
12	Cấp lại thẻ công chứng viên	
13	Xóa đăng ký hành nghề của công chứng viên	
14	Chấm dứt hoạt động văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt)	
15	Thu hồi Quyết định cho phép thành lập văn phòng công chứng	
16	Hợp nhất văn phòng công chứng	
17	Sáp nhập văn phòng công chứng	
18	Chuyển nhượng văn phòng công chứng	
19	Chuyển đổi văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	
20	Thành lập Hội công chứng viên	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
IV	Lĩnh vực: Giám định tư pháp	
1	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp	
2	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp	
3	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp	
4	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của văn phòng giám định tư pháp	
5	Chuyển đổi loại hình văn phòng giám định tư pháp	
6	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp	
7	Chấm dứt hoạt động văn phòng giám định tư pháp	
8	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật của Văn phòng	
9	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	
V	Lĩnh vực: Bán đấu giá tài sản	
1	Đăng ký danh sách đấu giá viên	
VI	Lĩnh vực: Trọng tài thương mại	
1	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	
2	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài	
3	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	
4	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	
5	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	
6	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh/Văn phòng đại diện Trung tâm trọng tài	
7	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
8	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
9	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
10	Thông báo về việc thành lập văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
11	Thông báo thay đổi Trưởng văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
12	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
13	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	
14	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh trung tâm trọng tài sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
15	Thông báo về việc thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài tại nước ngoài	
16	Thông báo về việc thành lập văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	
17	Thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trường văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	
18	Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên	
19	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của trung tâm trọng tài, chi nhánh Trung tâm trọng tài, chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
VII	Lĩnh vực: Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	
1	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	
2	Chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	
3	Thông báo việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
4	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh quản lý, thanh lý tài sản	
5	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
6	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của quản tài viên	
7	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
8	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với quản tài viên	
9	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
10	Gia hạn việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
11	Hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
12	Hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
VIII	Lĩnh vực: Lý lịch tư pháp	
1	Thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp	
IX	Lĩnh vực: Hộ tịch	
1	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	

Tổng cộng số thủ tục hành chính cấp tỉnh 838 thủ tục

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo (theo Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)	
1	Thành lập nhà trường, nhà trẻ	
2	Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ	
3	Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ	
4	Giải thể hoạt động nhà trường, nhà trẻ	
5	Thành lập, cho phép thành lập trường tiểu học	
6	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường tiểu học	
7	Sáp nhập, chia tách trường tiểu học	
8	Giải thể trường tiểu học	
9	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn	
10	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn	
11	Thành lập cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	
12	Thành lập, cho phép thành lập trường trung học cơ sở	
13	Cho phép hoạt động giáo dục trường trung học cơ sở	
14	Sáp nhập, chia tách trường trung học cơ sở	
15	Giải thể trường trung học cơ sở	
16	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập	
17	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập.	
18	Cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục	
19	Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thục	
20	Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ tư thục	
21	Giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thục	
22	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	
23	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	
24	Cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ dân lập	
25	Cho phép nhà trường, nhà trẻ dân lập hoạt động giáo dục	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
26	Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ dân lập	
27	Giải thể nhà trường, nhà trẻ dân lập	
28	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	
29	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	
30	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	
31	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	
32	Công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi đối với đơn vị cấp cơ sở	
33	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học cơ sở	
34	Xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo ba và bốn tuổi	
II	Lĩnh vực: Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (theo Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 19/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)	
1	Thủ tục thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	
2	Thủ tục thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	
3	Thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	
III	Lĩnh vực: Thi đua khen thưởng (theo Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 19/7/2016)	
1	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	
2	Thủ tục tặng danh hiệu tập thể lao động tiên tiến	
3	Thủ tục tặng danh hiệu thôn, ấp, bản, làng, khu phố văn hóa	
4	Thủ tục tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở	
5	Thủ tục tặng danh hiệu lao động tiên tiến	
6	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	
7	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất	
8	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	
IV	Lĩnh vực: Tôn giáo (theo Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 19/7/2016)	
1	Thủ tục đăng ký cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động trong một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
2	Thủ tục đăng ký cho dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động trong một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
3	Thủ tục thông báo chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành	
4	Thủ tục đăng ký chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành	
5	Thủ tục chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
6	Thủ tục chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo cơ sở	
7	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ trong phạm vi một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
8	Thủ tục chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo của chức sắc, nhà tu hành ngoài cơ sở tôn giáo	
9	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một xã nhưng trong phạm vi một huyện	
V	Lĩnh vực: Tổ chức phi chính phủ (theo Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 19/7/2016)	
1	Thủ tục thành lập hội	
2	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	
3	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	
4	Thủ tục đổi tên hội	
5	Thủ tục hội tự giải thể	
VI	Lĩnh vực: Gia đình (theo Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)	
1	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	
2	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	
VII	Lĩnh vực: Xuất bản (theo Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 19/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)	
1	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	
2	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
VIII	Lĩnh vực: Viễn thông và Internet (theo Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 19/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)	
1	Báo cáo tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
2	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
3	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
4	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
5	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
IX	Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội (theo Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)	
1	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội	
2	Tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội	
3	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội	
4	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật; người khuyết tật mang thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi)	
5	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
6	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
7	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	
8	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng)	
9	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)	
10	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	
11	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng	
12	Cấp giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở chăm sóc người cao tuổi thuộc trách nhiệm quản lý cấp huyện	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
13	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở chăm sóc người cao tuổi thuộc trách nhiệm quản lý của cấp huyện	
14	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện	
15	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện	
16	Giải thể cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân cấp huyện	
17	Thay đổi tên, trụ sở, giám đốc, quy chế hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân cấp huyện	
18	Thành lập Trung tâm công tác xã hội công lập	
19	Giải thể Trung tâm công tác xã hội công lập	
20	Thay đổi tên gọi, trụ sở làm việc của Trung tâm công tác xã hội công lập	
21	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em (theo Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)	
X	Lĩnh vực: Giáo dục nghề nghiệp (theo Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)	
1	Bổ nhiệm giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	
2	Miễn nhiệm giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	
3	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	
XI	Lĩnh vực: Hộ tịch (theo Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)	
1	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	
2	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	
3	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	
4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
5	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
6	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	
7	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
8	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	
9	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
10	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
11	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	
12	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	
13	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
14	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	
15	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	
XII	Lĩnh vực: Đăng ký giao dịch bảo đảm (theo Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)	
1	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai	
2	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đồng thời là người sử dụng đất	
3	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng thời là người sử dụng đất	
4	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai	
5	Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký	
6	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp	
7	Sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của người thực hiện đăng ký	
8	Xóa đăng ký thế chấp	
9	Đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai lần đầu	
10	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai	
11	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp là nhà ở hình thành trong tương lai trong trường hợp đã đăng ký thế chấp	
12	Sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của cơ quan đăng ký đối với nhà ở hình thành trong tương lai	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
13	Xóa đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai	
14	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai	
XIII	Lĩnh vực: Đất đai (theo Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)	
1	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	
2	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	
3	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	
4	Đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	
5	Đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	
6	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	
7	Đính chính giấy chứng nhận đã cấp	
8	Thu hồi giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	
9	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	
10	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	
11	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	
XIV	Lĩnh vực: Môi trường (theo Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)	
1	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	
2	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	
3	Lấy ý kiến UBND cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
XV	Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh (theo Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)	
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	
3	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	
4	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	
5	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	
XVI	Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (theo Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)	
1	Đăng ký hợp tác xã	
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
3	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã	
4	Đăng ký khi hợp tác xã chia	
5	Đăng ký khi hợp tác xã tách	
6	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	
7	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	
8	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất)	
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)	
10	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	
11	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hý hỏng)	
12	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	
13	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
14	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	
15	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	
16	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
17	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
4.4.	Thẩm định đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính thành phố thuộc tỉnh, thị xã, huyện quản lý.	
XVIII	Lĩnh vực: Hạ tầng kỹ thuật (theo Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)	
1	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	

Tổng số thủ tục hành chính 170 thủ tục